

Số: 336/BC-STNMT

Vinh Phúc, ngày 27 tháng 9 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**Về việc đẩy mạnh thực hiện công tác bảo vệ môi trường**  
**trong xây dựng nông thôn mới**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4984/UBND-NN5 ngày 05/7/2017, Văn bản số 3141/BTNMT-TCMT ngày 22/6/2017 Về việc đẩy mạnh thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo như sau:

1. Về việc phân công tác đơn vị chức năng hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới:

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2017; Thông tư số 05/2017/TT-BNT&PTNT ngày 01/3/2017 của Bộ NN&PTNT Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2016 – 2020. UBND tỉnh Vinh Phúc đã giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành thực hiện hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới (*trong đó có tiêu chí môi trường*) tại Văn bản số 3889/UBND-NN4 ngày 29/5/2017. Cụ thể như sau:

- UBND cấp huyện báo cáo theo dõi, đánh giá toàn bộ nội dung của Bộ chỉ số trên địa bàn huyện (6 tháng và hằng năm) theo quy định tại Thông tư 05 gửi về các sở, ngành phụ trách tiêu chí đồng thời gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp & PTNT để tổng hợp.

- Sở Nông nghiệp & PTNT là đầu mối chủ trì, đôn đốc các sở ngành, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung đảm bảo chất lượng và thời gian theo yêu cầu; tổng hợp chung và tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo trung ương theo quy định.

- Sở Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra nội dung 8.2 và 8.3 của chỉ số 8 (Vệ sinh môi trường nông thôn).

- Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Công thương báo cáo theo dõi, đánh giá nội dung 8.9 của chỉ số 8 (Vệ sinh môi trường nông thôn).

- Sở Tài nguyên & môi trường: Chỉ số 8 (Vệ sinh môi trường nông thôn), trừ các nội dung 8.2, 8.3, 8.9;

2. Về việc đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới:

a) *Việc xây dựng đề án, kế hoạch quản lý chất thải rắn:*

Đến thời điểm hiện nay đã có 03/05 huyện đã xây dựng và phê duyệt Đề án



bảo vệ môi trường, trong đó có tập trung vào công tác quản lý chất thải rắn, cụ thể như sau:

- Huyện Vĩnh Tường: Đã xây dựng và phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường huyện Vĩnh Tường giai đoạn 2012-2017, định hướng đến năm 2020;

- Huyện Tam Đảo: Đã xây dựng và phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường huyện Tam Đảo giai đoạn 2009-2015, định hướng đến năm 2020;

- Huyện Lập Thạch: Đã xây dựng và phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường huyện Lập Thạch giai đoạn 2015-2017, định hướng đến năm 2030;

- Huyện Tam Dương: Hiện nay, UBND huyện Tam Dương đang xây dựng Đề án bảo vệ môi trường huyện giai đoạn 2017-2021, dự kiến sẽ hoàn thành và phê duyệt trong năm 2017;

- Huyện Sông Lô: Chưa xây dựng Đề án bảo vệ môi trường, dự kiến sẽ xây dựng và ban hành trong năm 2018.

*b) Về khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện*

- Về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt:

Đến thời điểm hiện nay, trên toàn địa bàn tỉnh mới chỉ có huyện Tam Dương có Nhà máy xử lý rác thải rắn sinh hoạt tập trung tại thị trấn Hợp Hòa, công suất xử lý 150 tấn/ngày (giai đoạn 1 có công suất 75 tấn/ngày). Hiện Nhà máy đã đi vào hoạt động ổn định. Qua đánh giá, lò đốt rác thải sinh hoạt của Nhà máy đáp ứng đầy đủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt QCVN 61-MT:2016/BTNMT.

Bên cạnh đó, việc đầu tư xử lý rác thải theo hình thức xã hội hóa còn được triển khai thực hiện tại thị trấn Hương Canh - huyện Bình Xuyên do Công ty Cổ phần Xây dựng Century vina làm chủ đầu tư lắp đặt lò đốt rác công suất 15 tấn/ngày đêm.

Ngoài ra, từ năm 2014 đến nay, UBND tỉnh đã cấp kinh phí đầu tư lắp đặt 33 lò đốt rác thải quy mô nhỏ cho các xã, thị trấn trên địa bàn (29 lò đã đưa vào sử dụng, 04 lò đang chờ hoàn thiện hạ tầng để triển khai lắp đặt); huyện Bình Xuyên đã đầu tư 01 lò đốt rác thải công suất 15 tấn/ngày đêm tại xã Bá Hiến. Việc đầu tư các lò đốt rác quy mô nhỏ (quy mô cấp xã) đã đáp ứng yêu cầu xử lý rác thải ở các xã, thị trấn bức xúc về rác thải, điển hình như thị trấn Thổ Tang, thị trấn Yên Lạc, xã Tam Hồng, Bình Xuyên... bước đầu đã giúp các địa phương giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường do rác thải. Tuy nhiên, các lò đốt này hiện chưa đáp ứng được quy chuẩn mới ban hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt QCVN 61-MT:2016/BTNMT.

- Về lò đốt chất thải rắn y tế: Các Trung tâm y tế tuyến huyện đều được lắp đặt lò đốt chất thải rắn y tế quy mô nhỏ. Tuy nhiên, qua kiểm tra, đánh giá cho thấy một số lò đốt xử lý khí thải chưa đáp ứng được yêu cầu tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế QCVN 02:2012/BTNMT.

- Về bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt: Theo thống kê, hiện có 105/112 xã có bãi xử lý rác thải, tuy nhiên chủ yếu là các bãi chôn lấp thông thường hoặc tập

kết tạm thời, không đảm bảo hợp vệ sinh.

Nhìn chung, công tác xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại các làng nghề; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp

Toàn tỉnh hiện có 26 làng nghề được công nhận, trong đó chưa có làng nghề nào có hạ tầng xử lý chất thải một cách hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Hầu hết các cơ sở sản xuất đều ở dạng nhỏ lẻ, nằm xen kẽ trong các khu dân cư, việc đầu tư còn manh mún, công nghệ chấp vá, lạc hậu... Do đó, yêu cầu xử lý chất thải đáp ứng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường là vấn đề rất khó khăn. Để khắc phục, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, ngăn chặn việc phát sinh các làng nghề ô nhiễm môi trường mới xây dựng, quản lý hệ thống thông tin thống nhất về số lượng và hiện trạng sản xuất, hiện trạng môi trường các làng nghề được công nhận, làng có nghề; đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, theo dõi thường xuyên, liên tục chất lượng môi trường tại các làng nghề hiện đang ô nhiễm, công khai danh sách các làng nghề ô nhiễm môi trường.

Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm (đối với cấp xã) và Môi trường (đối với cấp huyện) là tiêu chí khó thực hiện, còn nhiều vướng mắc nhưng các huyện xã chưa thật sự quyết liệt nên tiến độ triển khai rất chậm, nhiều vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời nhất là công tác quy hoạch, lựa chọn địa điểm và GPMB cho các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường như bãi chôn lấp, xây dựng khu vực lò đốt rác thải, công trình xử lý nước thải tập trung... do không nhận được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân.

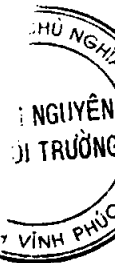
3. Về việc bố trí kinh phí đã được phân bổ từ nguồn ngân sách trung ương cho công tác bảo vệ môi trường:

Trong những năm qua, tỉnh Vĩnh Phúc là một trong các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có điều tiết về ngân sách trung ương và không được giao dự toán chi ngân sách trung ương tại Quyết định số 556/QĐ-BKHĐT ngày 19/4/2017 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về việc giao chi tiết dự toán ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017.

Do vậy, 100% nguồn vốn thực hiện Chương trình trong năm 2017 được bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn.

4. Xây dựng kế hoạch khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn.

Để cải thiện môi trường tại các làng nghề và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, Tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Kế hoạch số 2048/KH-UBND ngày



23/4/2014 của UBND tỉnh thực hiện Đề án tổng thể Bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Trong đó:

**Mục tiêu đến năm 2020**

Cơ bản kiểm soát được tình trạng ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh; không phát sinh làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới.

100% các cơ sở sản xuất còn tồn tại trong các làng nghề có biện pháp xử lý chất thải theo quy định hoặc lập kế hoạch và di dời vào Cụm công nghiệp hay chấm dứt hoạt động.

Di dời toàn bộ các cơ sở sản xuất thuộc nhóm tái chế kim loại, tái chế nhựa, giết mổ gia súc và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoạt động trong khu dân cư vào Cụm công nghiệp.

100% các Cụm công nghiệp tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về BVMT.

Hoàn thiện các công cụ chính sách, pháp luật đặc thù cho công tác BVMT cho làng nghề và chính sách, pháp luật về phát triển làng nghề gắn với BVMT trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thường xuyên, liên tục các công cụ quản lý môi trường làng nghề, đặc biệt là công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất tại các làng có nghề.

Đảm bảo nguồn kinh phí thường xuyên đáp ứng yêu cầu của công tác BVMT làng nghề.

Triển khai nhân rộng các mô hình xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề trên phạm vi toàn tỉnh.

**Định hướng đến năm 2030.**

Tiếp tục phát triển làng nghề theo định hướng bảo tồn làng nghề truyền thống, bảo đảm 100% các làng nghề trên địa bàn tỉnh được công nhận, thống nhất quản lý và tuân thủ đầy đủ các điều kiện về BVMT.

Khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thiện thể chế, chính sách về BVMT làng nghề để triển khai đồng bộ và hiệu quả.

**5. Kết quả phân bổ ngân sách cho thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2017.**

Kinh phí thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, năm 2017 đã được UBND tỉnh bố trí 313.294 triệu đồng cho chương trình xây dựng nông thôn mới (theo Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc tỉnh thực hiện các chương trình MTQG tỉnh Vĩnh Phúc 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017), trong đó:

+ Thanh toán các khoản đã ứng trước từ năm 2016: 27.726 triệu đồng;

+ Phân bổ trực tiếp 97.104 triệu đồng cho các dự án kênh mương do tỉnh quản lý (53.079 triệu đồng), thanh toán nợ GTNT (44.025 triệu đồng);

+ Hỗ trợ xây dựng trạm y tế xã: 33.294 triệu đồng;

+ Chuyển nguồn về cấp huyện: 155.170 triệu đồng hỗ trợ 9 xã đăng ký đạt

chuẩn NTM năm 2017 (Quang Yên, Đức Bác, Liễn Sơn, Hướng Đạo, An Hòa, Tân Tiến, Lũng Hòa, Vân Xuân, Nghĩa Hưng) thực hiện các dự án: GTNT 48.440 triệu đồng, GTNĐ 51.630 triệu đồng, văn hóa 34.540 triệu đồng, rãnh thoát nước, nghĩa trang và hạ tầng chợ 20.560 triệu đồng.

- Đến 10/6/2017, còn huyện Lập Thạch chưa phân khai chi tiết nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ do tiến độ phải tiến hành rà soát lại từng danh mục dự án đầu tư và khả năng cân đối nguồn vốn của xã để đảm bảo đúng nhu cầu thực tế, tránh phát sinh nợ đọng XDCB, đã phân bổ 93,44 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách tỉnh cho các xã, cụ thể:

+ Huyện Vĩnh Tường: Đã phân bổ hết 40,656 tỷ đồng ngân sách tỉnh hỗ trợ cho 04 xã (Nghĩa Hưng, Tân Tiến, Lũng Hòa, Vân Xuân) thực hiện các dự án: Giao thông 26,896 tỷ đồng (GTNT 2,566 tỷ; GTNĐ 24,33 tỷ); Cơ sở vật chất văn hóa 13,76 tỷ đồng (GPMB trung tâm văn hóa xã 8 tỷ, xây nhà Luyện tập thể thao 4 tỷ, GPMB nhà văn hóa thôn 1,3 tỷ, xây dựng sân thể thao đơn giản 0,46 tỷ) Môi trường 5,6 tỷ; Chợ 2,56 tỷ.



+ Huyện Tam Dương: Đã phân bổ 36,784 tỷ đồng cho 02 xã (Hướng Đạo, An Hòa) thực hiện các dự án: Giao thông 23,944 tỷ đồng (GTNT 12,239 tỷ; GTNĐ 11,705 tỷ) Cơ sở vật chất văn hóa 8,04 tỷ đồng (GPMB trung tâm văn hóa xã 4 tỷ, xây dựng nhà LTTT 2 tỷ, GPMB nhà văn hóa thôn 1,6 tỷ, xây dựng sân thể thao đơn giản 0,44 tỷ); Môi trường 2,8 tỷ; Chợ 2 tỷ.

+ Huyện Sông Lô: Đã được phân bổ 16 tỷ đồng cho 02 xã (Quang Yên, Đức Bác) thực hiện các dự án: Giao thông nội đồng 10,4 tỷ đồng; Cơ sở vật chất văn hóa 2,8 tỷ; Môi trường 2,8 tỷ đồng. Còn 16,069 tỷ thực hiện dự án GTNT 5,74 tỷ dự án Văn hóa chưa phân bổ.

- Còn nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách huyện, hầu hết các huyện đều chưa phân bổ hỗ trợ cho các xã.

- Về sử dụng vốn đầu tư: Đến tháng 6/2017, do mới được phân bổ cho nên cơ bản các xã mới triển khai thực hiện được một số dự án giao thông nội đồng theo cơ chế đặc thù, đối với các dự án khác đang thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng. Do vậy, tiến độ giải ngân các dự án có sự hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cơ bản còn chậm; việc huy động vốn ngoài ngân sách còn hạn chế.

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:  ✓  
- Bộ TNMT;  
- UBND tỉnh Vĩnh Phúc;  
- Sở NN&PTNT;  
- Lưu: VT, CCBVMT  
(M- 08b) 

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Khước